

## VẬN NƯỚC<sup>(1)</sup>

(Quốc tộ<sup>(\*)</sup>)

PHÁP THUẬN

### TIỂU DẪN

Thiền sư Pháp Thuận (915 - 990) họ Đỗ, không rõ tên thật và quê quán, là người "học rộng, thơ hay, có tài giúp vua, hiểu rõ thế cuộc đương thời" (*Thiền uyển tập anh*). Nhà sư tham gia đặc lược vào triều chính thời Tiền Lê, được vua Lê Hoàn rất mực kính trọng và tin cậy.

Theo *Thiền uyển tập anh ngữ lục*, vua Lê Hoàn thường hỏi thiền sư: "Vận nước ngắn dài thế nào?". Nhà sư đáp lại bằng bài ngũ ngôn tuyệt cú này. Bài thơ được làm sau năm 981 - 982, khi vua Lê Hoàn đích thân cầm quân chống giặc ngoại xâm bảo vệ đất nước và toàn thắng. Đây cũng là một trong những bài thơ sớm nhất có tên tác giả của văn học viết Việt Nam.

\*  
\*   \*

---

(\*) Tên bài thơ do người đời sau đặt

(1) *Vận nước*: dịch chữ *quốc tộ*; ở đây có nghĩa là *vận may* của quốc gia.

*Phiên âm :*

Quốc tộ như đằng lạc,  
Nam thiên lí thái bình.  
Vô vi cư điện các,  
Xứ xứ tức đao binh.

*Dịch nghĩa :*

Vận nước như dây mây kết nối<sup>(1)</sup>,  
Trời Nam mở mang<sup>(2)</sup> nền thái bình.  
Ở cung điện<sup>(3)</sup> dùng đường lối "vô vi"  
(Thì) khắp nơi (trong nước) dứt nạn đao binh.

*Dịch thơ :*

Vận nước như mây quấn,  
Trời Nam mở thái bình.  
Vô vi trên điện các,  
Chốn chốn dứt đao binh.

Theo bản dịch của ĐOÀN THẮNG  
(*Thơ văn Lí - Trần*, tập I, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1977)

### HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Anh (chị) hãy cho biết bài thơ *Vận nước* ra đời trong hoàn cảnh nào.
2. Phân tích ý nghĩa của hình ảnh "dây mây kết nối" trong lời đáp lại câu hỏi của vua Lê Hoàn: "Vận nước ngắn dài thế nào?".
3. Giải thích vì sao nói nhà vua dùng đường lối "vô vi" thì khắp nơi trong nước lại có thể dứt được nạn "đao binh".

---

(1) *Dây mây kết nối* : dịch chữ *đằng lạc* (*đằng* : dây mây ; *lạc* : kết nối). Cả câu ý nói vận may của nước nhà bền chắc.

(2) *Mở mang* : dịch chữ *lí*. Chữ *lí* trong bài có nghĩa là lo liệu, mở mang.

(3) *Cung điện* : dịch chữ *điện các*, chỉ nơi đặt cơ quan đầu não của quốc gia thời quân chủ.

# CÁO BỆNH, BẢO MỌI NGƯỜI

(*Cáo tật, thị chúng*<sup>(\*)</sup>)

MÃN GIÁC

## TIỂU DẪN

Tác giả bài thơ là Lí Trường (1052 - 1096). Mãn Giác là tên thụy<sup>(1)</sup> do vua đặt cho ông. Hồi còn trẻ, Mãn Giác được tuyển vào cung hầu cận Lí Nhân Tông, khi ấy còn là Thái tử. Đến hai mươi lăm tuổi mới xuất gia và trở thành một thiền sư được ngưỡng vọng. Vua Lí Nhân Tông rất mến trọng ông, cho xây một ngôi chùa cạnh cung điện, thỉnh sư trụ trì, để tiện hỏi về đạo Phật và việc nước. Vua tôn Mãn Giác là đại sư, lại phong cho ông chức Nhập nội đạo tràng<sup>(2)</sup> để có thể dự bàn việc triều chính.

*Cáo bệnh, bảo mọi người* là bài thơ kệ duy nhất còn lại của Mãn Giác. Theo *Thiền uyển tập anh*, cuối năm 1096, thiền sư cáo bệnh và làm bài thơ kệ này để bảo cho mọi người biết.

Những bài kệ do các nhà sư làm ra hoặc để tóm tắt giáo lí đạo Phật hoặc để truyền cho người khác những điều tâm đắc nhất sau một quá trình thể nghiệm. Kệ thường làm bằng văn vần, dùng từ ngữ Phật giáo, nói chung không phải là thơ. Nhưng cũng có bài kệ dùng hình ảnh sinh động, gọi là thơ kệ. *Cáo bệnh, bảo mọi người* của Mãn Giác là một bài thơ kệ.

\*  
\* \*

*Phiên âm :*

Xuân khứ bách hoa lạc,  
Xuân đáo bách hoa khai.  
Sự trục nhân tiền quá,  
Lão tòng đầu thượng lai.  
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận,  
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.

*Dịch nghĩa :*

Xuân qua trăm hoa rụng,  
Xuân đến trăm hoa nở.

---

(\*) Tên bài thơ do Lê Quý Đôn đặt (xem *Thơ văn Lí - Trần*, tập I, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1977, tr. 299).

(1) *Tên thụy* : tên đặt cho người đã chết nhằm biểu thị tính chất, hành vi lúc còn sống.

(2) *Nhập nội đạo tràng* : một chức quan lo việc tôn giáo trong cung đình.

Việc đuổi theo nhau qua trước mắt,  
Cái già hiện tới trên mái đầu.  
Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết,  
Đêm qua trước sân một cành mai.

*Dịch thơ :*

*Xuân qua, trăm hoa rụng,  
Xuân tới, trăm hoa tươi.  
Trước mắt việc đi mãi,  
Trên đầu, già đến rồi.  
Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết,  
Đêm qua sân trước một cành mai.*

(Theo *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam*, tập II –  
*Văn học thế kỉ X- thế kỉ XVII*, Sđd)

### HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Từ hiện tượng xuân qua – trăm hoa rụng, xuân đến – trăm hoa nở, tác giả muốn nói đến quy luật gì trong thiên nhiên ?
2. Đối với đời người, vì sao tác giả lại nói "việc đuổi theo nhau" dẫn đến "cái già hiện tới" ? Quy luật này khác với quy luật thiên nhiên ở chỗ nào ?
3. Qua hiện tượng cuối xuân vẫn thấy "một cành mai", tác giả muốn diễn đạt tư tưởng gì ?

## HỨNG TRỞ VÊ

(*Quy hứng*)

NGUYỄN TRUNG NGẠN

### TIỂU DẪN

Nguyễn Trung Ngạn (1289 - 1370) tên hiệu là Giới Hiên, người làng Thổ Hoàng, huyện Thiên Thi (nay thuộc huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên). Ông nổi tiếng thân đồng : mười hai tuổi đỗ Thái học sinh<sup>(1)</sup>, mười sáu tuổi đỗ Hoàng giáp<sup>(2)</sup>,

---

(1) *Thái học sinh* : một học vị thời Trần, Hồ (tương đương Tiến sĩ thời Lê, Nguyễn).

(2) *Hoàng giáp* : học vị thứ tư trong khoa thi Đình năm 1304, dưới Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa.

cùng khoá với Mạc Đĩnh Chi. Cuối năm 1314, vua Trần Minh Tông sai ông cùng Phạm Mai đi sứ nhà Nguyên để giải quyết quan hệ bang giao giữa hai nước. Làm quan trải bốn triều vua Trần, Nguyễn Trung Ngạn có công lớn về chính trị, quân sự và ngoại giao. Năm 1341, vua Trần Dụ Tông cử ông cùng Trương Hán Siêu biên soạn bộ *Hoàng triều đại điển* và bộ *Hình thư* để ban hành. Nguyễn Trung Ngạn để lại tập thơ *Giới Hiền thi tập*, trong đó có bài *Hùng trở về làm khi đi sứ*.

\*  
\* \*

*Phiên âm :*

Lão tang diệp lạc tầm phương tận,  
Tảo đạo hoa hương giải chính phi.  
Kiến thuyết tại gia bản diệp hảo,  
Giang Nam tuy lạc bất như quy.

*Dịch nghĩa :*

Dâu già lá rụng tầm vừa chín,  
Lúa sớm<sup>(1)</sup> bông thơm, cua đang lúc béo.  
Nghe nói ở nhà nghèo vẫn tốt,  
Đất Giang Nam<sup>(2)</sup> tuy vui chẳng bằng về nhà.

*Dịch thơ :*

*Dâu già lá rụng tầm vừa chín,  
Lúa sớm bông thơm cua béo ghê.  
Nghe nói ở nhà nghèo vẫn tốt,  
Đâu vui đất khách chẳng bằng về.*

(Theo *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam*, tập II –  
*Văn học thế kỉ X- thế kỉ XII*, Sđd)

### HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Các chi tiết ở câu thơ 1 – 2 gợi nhớ hương vị gì khiến người đi xa nóng lòng muốn trở về ngay ? Điều ấy nói lên tình cảm của tác giả đối với quê hương như thế nào ?
2. Các cụm từ "nghe nói", "nghèo vẫn tốt" ; "tuy vui / chẳng bằng về" trong hai câu cuối đã thể hiện được thái độ, sự lựa chọn như thế nào của nhà thơ ? Cách diễn đạt ở câu 3 và câu 4 có gì khác nhau ?

---

(1) *Lúa sớm* : lúa ngắn ngày, được gieo cấy vào đầu vụ mùa và thu hoạch sớm nhất trong vụ.

(2) *Giang Nam* : miền nam sông Trường Giang, nơi phồn hoa đô hội ; ở đây là ba tỉnh Giang Tô, An Huy, Giang Tây (Trung Quốc). Trên đường đi sứ trở về, tác giả có qua miền này.